

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7850/SYT-KHTC
Về việc hướng dẫn giá khám sức
khỏe định kỳ cho người dân trên địa
bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm
2026 theo Kế hoạch số 228/KH-
UBND ngày 25/5/2026.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu;
- Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa;
- Trung tâm Y tế khu vực;
- Phòng khám đa khoa đủ điều kiện khám sức khỏe.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch số 228/KH-UBND về tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026.

Theo nội dung tại điểm 2 khoản V Kế hoạch số 228/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định: “*Mức giá khám sức khỏe và giá các dịch vụ kỹ thuật của từng gói khám: là giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi dự kiến thực hiện khám, với mức tổng chi phí khám cho người dân không vượt quá 350.000 đồng/người/lần/năm (theo quy định tại khoản 1 Điều 73 của Nghị định 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ; trường hợp Chính phủ có thay đổi mức trần chi phí khám sức khỏe thì áp dụng theo quy định của Chính phủ mà không phải điều chỉnh nội dung này của Kế hoạch).*”

Để các cơ quan, cơ sở y tế và các đơn vị liên quan nắm rõ, Sở Y tế hướng dẫn giá khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026 do ngân sách nhà nước thanh toán như sau:

1. Về giá khám sức khỏe:

Căn cứ khoản 4 Điều 1 Thông tư số 39/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2016/TT-BYT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế quy định:

“3. Trong cùng một lần đến khám bệnh tại cùng một cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (có thể trong cùng một ngày hoặc do điều kiện khách quan hoặc yêu cầu chuyên môn nên chưa hoàn thành được quá trình khám bệnh trong ngày, phải tiếp tục khám bệnh trong ngày tiếp theo), người bệnh sau khi khám một chuyên khoa cần phải khám thêm các chuyên khoa thì từ lần khám thứ 02 chỉ tính 30% mức

giá của 01 lần khám bệnh và mức thanh toán tối đa chi phí khám bệnh của người đó không quá 02 lần mức giá của 01 lần khám bệnh”;

Căn cứ Nghị quyết số 399/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 và Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 06 tháng 02 năm 2026 sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 399/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do bảo hiểm y tế thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh chữa bệnh của nhà nước thuộc Thành phố Hồ Chí Minh quản lý;

Giá thực hiện khám sức khỏe như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Cơ sở y tế	Giá khám 1 chuyên khoa	Giá khám 4 chuyên khoa	Giá khám từ 5 chuyên khoa trở lên
1	Bệnh viện hạng đặc biệt, hạng 1	50.600	96.140	101.200
2	Bệnh viện hạng 2	45.000	85.500	90.000
3	Bệnh viện hạng 3	39.800	75.620	79.600
4	Trạm Y tế (bao gồm các điểm trạm và các phòng khám đa khoa, chuyên khoa thuộc Trạm Y tế thành lập sau ngày NQ 11/NQ-HĐND ban hành); các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa được phân hạng (hạng 4)	36.500	69.350	73.000

Ví dụ:

- Giá khám tại Trạm Y tế đối với trẻ em dưới 6 tuổi (khám 1 chuyên khoa): 36.500 đồng.
- Giá khám tại Trạm Y tế đối với người từ đủ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi (khám 4 chuyên khoa): 69.350 đồng.
- Giá khám tại Trạm Y tế đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên (khám 7 chuyên khoa): 73.000 đồng.

2. Về giá dịch vụ cận lâm sàng:

Đơn vị tính: đồng

STT	Cơ sở y tế	Đối với Trạm Y tế (bao gồm các điểm trạm và các phòng khám đa khoa, chuyên khoa thuộc trạm y tế thành lập sau ngày Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ban hành)	Đối với Bệnh viện; các bệnh viện là cơ sở của các bệnh viện hạng 1, 2 chưa được phân hạng; các phòng khám (đa khoa, chuyên khoa) trực thuộc bệnh viện hạng 1, 2, các Trạm Y tế
1	Tổng phân tích tế bào máu	34.800	49.700
2	Định lượng Glucose	15.700	22.400
3	Định lượng Ure máu	15.700	22.400
4	Định lượng Creatinin máu	15.700	22.400
5	Đo hoạt độ ASAT (GOT)	15.700	22.400
6	Đo hoạt độ ALAT (GPT)	15.700	22.400
7	Xét nghiệm nước tiểu (Đường)	10.000	14.400
8	Xét nghiệm nước tiểu (Protein)	10.000	14.400
9	Chụp XQ ngực thẳng	51.300	73.300

Lưu ý:

- Trường hợp, với các mức giá quy định như trên, tổng giá gói khám sức khỏe của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh vượt quá 350.000 đồng/người thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải điều chỉnh tổng giá gói khám không vượt quá 350.000 đồng/người.

- Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân áp dụng giá thanh toán chi phí khám sức khỏe theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh là giá do Nhà nước định giá. (Theo Phụ lục 2 Luật Giá 2023)

Trên đây là hướng dẫn của Sở Y tế về giá khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để các cơ quan, cơ sở y tế và các đơn vị liên quan biết và triển khai thực hiện. 

Nơi nhận:

- Như trên;
 - UBND Thành phố (để báo cáo);
 - Sở Tài chính;
 - Ban Giám đốc Sở;
 - Lưu: VT, KHTC, NVY, CNTT
- ĐTHT (ĐTTM-1b)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**




Nguyễn Anh Dũng